TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 210/2023/DS-ST
Ngày 22/9/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Phương
2. Bà Dương Thị Diễm
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84 /2023/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2023/QĐXX-DS ngày 16/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐHPT-DS ngày 31/8/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 213/2023/QĐST ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Chiến T, sinh năm 1972. (Có mặt)

HKTT: Tập thể Viện Khảo sát Thủy lợi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Số 56 đường Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

Bị đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P. (Có mặt).

Trụ sở chính: Tầng 25, Trung tâm thương mại Sài Gòn, số 37 Tôn Đức T, phường Bến Nghé, Quận I, Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh tại Hà Nội: Tầng 15, TTTM Vincom, 54 A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Tiến Minh- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Phương Anh; Ông Huỳnh Công Danh (Giấy ủy quyền số 35-23/05.23/Legal ngày 23/5/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2023 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Bùi Chiến T trình bày:

Ngày 07/09/2015 anh ký Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 73415526 với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P, tại điều 19 của Hợp đồng bảo hiểm trên

quy định việc Giải quyết tranh chấp như sau "Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Prudential có trụ sở hoặc nơi người được bảo hiểm cư trú. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hạn khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp." do đó khi có tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm không giải quyết được với Prudential anh đã nộp đơn khởi kiện Prudential đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình- là Tòa án nơi anh cư trú giải quyết tranh chấp.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 07/9/2015 và ngày 24/9/2015 Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho anh.

Trước khi ký hợp đồng công ty có đưa cho anh bảng minh họa của sản phẩm và kết quả kinh doanh 6 quỹ Phú Bảo Gia đầu tư từ năm 2009 đến năm 2015 để anh tham khảo và ký kết hợp đồng. Anh đã xem và ký kết đúng sản phẩm công ty đã cung cấp cho anh và anh đã thực hiện đầy đủ tiền bảo hiểm và đầu tư cổ phiếu theo hợp đồng của công ty trong 8 năm (từ năm 2015 từ năm nào đến năm2023).

Nhưng công ty đã không làm theo đúng hợp đồng đã ký với anh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của anh trong nhiều năm qua, cụ thể là không báo cáo thường niên đúng năm cho anh , không trừ phí đúng theo hợp đồng đã ký, không tính phần trăm tăng trưởng quý đầu tư của anh theo hợp đồng đã ký.

Trước khi ký Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P thì Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P có yêu cầu anh đi khám sức khỏe, Công ty có báo anh đến địa chỉ Phòng khám đa khoa Tuyết Thái 92 Thợ Nhuộm để khám và anh cũng chấp nhận đi khám theo yêu cầu của Công ty.

Kết quả khám anh không biết cụ thể thế nào nhưng Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P nói là anh đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm.

Tại văn bản ngày 23/7/2021 Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P trả lời anh với nội dung: "… Hồ sơ Sức khỏe tại Phòng khám đa khoa Tuyết Thái 92 Thợ Nhuộm ngày 18/9/2015 với kết luận "Men gan tăng nhẹ". Hợp đồng bảo hiểm đã được thẩm định tăng phí Bảo hiểm rủi ro theo nội dung Thư báo chấp thuận bảo hiểm có điều kiện gửi quý khách ngày 22/9/2015. Ngày 23/9/2015 Prudential đã nhận được xác nhận chấp thuận tham gia bảo hiểm có xác nhận từ quý khách. Trong cuộc gặp quý khách ngày 15/7/2021 đại diện Prudential đã gửi quý khách kiểm tra bản gốc chứng từ này…"

Anh xác nhận có nhận được Thư báo chấp thuận bảo hiểm có điều kiện gửi ngày 22/9/2015 (thư báo này anh đã nộp bản phô tô cho Tòa án).

Anh xin giải thích nội dung này như sau:

Thứ nhất từ khi anh đi khám ở phòng khám 92 Thợ Nhuộm Công ty Prudential không cung cấp giấy khám sức khỏe cho anh nên anh không biết kết quả như thế nào mà chỉ nói miệng là anh đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm. Trong hợp đồng không có giấy khám sức khỏe Công ty Prudential ký với anh, Trong hợp đồng Công ty Prudential có thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện để tăng phí của anh nhưng anh không ký và công ty Prudential cũng không ký (Thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ ngày 22/9/2015 không có chữ ký của anh và không có chữ ký của công ty), anh chỉ ký vào Thư xác nhận Đồng ý

tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015. Công ty đưa Thư xác nhận bảo hiểm nhưng trong Thư xác nhận không có chữ ký của anh. Anh nộp cho Tòa án: Thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ ngày 22/9/2015 không có chữ ký của anh và không có chữ ký của công ty. Thư xác nhận Đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015 (là bản phô tô vì anh không có bản chính). Thư báo chấp thuận bảo hiểm có điều kiện gửi ngày 22/9/2015 (Bản phô tô đề nghị Tòa án đối chiếu vì anh chỉ có một bản gốc).

Theo quy định của hợp đồng bảo hiểm thì một năm anh đóng 50.000.000 đồng, công ty sẽ tự trừ:

Phí bảo hiểm rủi ro + Phí quản lý hợp đồng (còn lại đầu tư đơn vị quỹ).

Trong đó Phí Bảo hiểm rủi ro gồm hai phần (quyền lợi bảo hiểm chính + quyền lợi bảo hiểm bổ trợ).

Anh chỉ chấp nhận trừ tiền theo bảng minh họa trang 5/8, cụ thể là:

Năm 2015 trừ : Phí bảo hiểm rủi ro (cột quyền lợi bảo hiểm chính + cột quyền lợi bảo hiểm bổ trợ) + Cột Phí quản lý hợp đồng.

Cụ thể theo trang 5/8 của bảng minh họa: Năm 2015 (năm thứ nhất) số phí của anh lẽ ra trừ như sau: quyền lợi bảo hiểm chính 2.225.000 đồng, quyền lợi bổ trợ 4.347.000, phí quản lý hợp đồng 228.000 đồng, Tổng cộng là 6.800.000 đồng, như vậy một năm anh phải bị trừ 6.800.000 đồng/50.000.000 đồng.

Nhưng thực tế từ năm 2015 công ty trừ của anh 10.644.000 đồng/50.000.000 đồng/năm do anh căn cứ vào Bảng chi tiết các chi phí- Giá trị quỹ HĐBH số 73415526 mà Công ty Prudential cung cấp cho anh và trang 5/8 Bảng minh họa kèm theo hợp đồng bảo hiểm, các năm sau công ty vẫn tính sai tiền phí cho anh và số tiền còn tăng lên,

Nay anh yêu cầu Công ty phải tính lại phí cho anh từ năm 2015 đến nay theo đúng như trang 5/8 của bảng minh họa quyền lợi sản phẩm.

Thực tế Công ty không trừ số tiền theo bảng minh hoa trang 5/8 tự tăng phí mỗi tháng nên phí cả năm tăng.

Từ năm 2015-2020: Công ty vẫn trừ : Phí bảo hiểm rủi ro (cột quyền lợi bảo hiểm chính + cột quyền lợi bảo hiểm bổ trợ) + Cột Phí quản lý hợp đồng.

Ngày 02/3/2021 anh ký văn bản yêu cầu chấm dứt quyền lợi bảo hiểm bổ trợ nên từ năm 2021 Công ty đã trừ: Phí bảo hiểm rủi ro (cột quyền lợi bảo hiểm chính) + cột Phí quản lý hợp đồng.

Anh xuất trình bản photo Thư báo ngày 02/03/2021 về việc: Điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ do Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential phát hành đề nghị Tòa án đối chiếu.

Từ khi anh có yêu cầu bằng văn bản yêu cầu chấm dứt quyền lợi bảo hiểm bổ trợ thì từ 2021 Công ty không trừ phí bảo hiểm bổ trợ nữa nhưng vẫn tăng phí của anh không theo hợp đồng.

Anh đã làm đơn đề nghị và khiếu nại rất nhiều lần nhưng công ty không giải quyết nên anh khởi kiện tại Tòa án. Cụ thể như sau: không báo cáo thường niên đúng năm cho anh , không trừ phí đúng theo hợp đồng đã ký, không tính phần trăm tăng trưởng quý đầu tư của anh theo hợp đồng đã ký .

1. Hợp đồng bảo hiểm:

Trong hợp đồng bảo hiểm mỗi năm công ty phải báo cáo kết quả kinh doanh thường niên cho anh nhưng công ty không báo cáo, đến năm thứ 6 (năm 2020) anh đi đóng tiền theo hợp đồng ở đại lý mới thấy đơn vị quỹ của anh bất bình thường không đúng với số tiền anh đầu tư và lợi nhuận của anh hàng năm). Anh hỏi nhân viên tư vấn và gọi điện cho tổng đài rất nhiều lần yêu cầu cung cấp báo cáo thường niên cho anh theo từng năm. Sau hai tháng công ty mới cung cấp báo cáo thường niên nhưng không đúng ngày tháng đóng phí và ký hợp đồng với anh , trong báo cáo không có kết quả kinh doanh và phần trăm tăng trưởng của từng năm.

Khi anh ký hợp đồng với công ty ngày 24 tháng 09 năm 2015, công ty đã đưa cho anh bản hợp đồng gốc, trong đó có ghi rõ năm đầu tiên trừ phí bảo hiểm ban đầu = 20.000.000 đồng. Đầu tư cổ phiếu = 30.000.000 đồng. Giá đơn vị quỹ = 13.095 đồng.

Số dư đơn vị quỹ sau giao dịch = 2.290 đơn vị thì hợp đồng của anh đã được niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng trong hợp đồng công ty cài thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện để tăng phí bảo hiểm hợp đồng của anh . Anh không ký thông báo đó và công ty cũng không ký nhưng vẫn trừ phí bảo hiểm hợp đồng của anh cao hơn so với hợp đồng đã ký kết. Cụ thể là: theo trang 5/8 của hợp đồng bảo hiểm: Năm 2015 số phí của anh được trừ như sau: quyền lợi bảo hiểm chính 2.225.000 đồng, quyền lợi bổ trợ 4.347.000, phí quản lý hợp đồng 228.000 đồng, như vậy một năm anh phải đóng 6.800.000 đồng nhưng công ty trừ của anh 10.644.000 đồng, các năm sau công ty vẫn tính sai tiền phí cho anh và số tiền còn tăng lên, các bảng tính phí này anh đã nộp cho Tòa án. Việc tính phí sai cho anh , anh yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P tự tính lại và tiền bảo hiểm bổ trợ đến năm thứ hai công ty không cung cấp thông tin cho anh nên anh yêu cầu không tính tiền bảo hiểm bộ trợ từ năm thứ hai đóng bảo hiểm là năm 2016.

2. Cổ phiếu:

Anh đầu tư kinh doanh cổ phiếu 100% với công ty. Cụ thể của từng năm như sau:

Năm 2015 anh đầu tư 30.000.000đ = 2.290 đơn vị quỹ, giá đơn vị quỹ 13.095 đồng, theo báo cáo của công ty. Kết quả kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2016 tăng trưởng 13,8% nhưng cuối năm đơn vị quỹ của anh còn 1530 đơn vị, tương tự các năm sau cũng thế. Trong 8 năm anh đầu tư đơn vị quỹ của từng năm là 2.290 đơn vị + 1.975 +1.808+1.581 +1.832+2.082+1.278+1.591 = 14.437 đơn vị quỹ. Công ty trừ phí hàng năm không đúng theo hợp đồng. Còn của anh đến ngày 24/05/2023 = 10.979 đơn vị quỹ, không có một đồng phần trăm lợi nhuận như công ty đã ký kết với anh mà đơn vị quỹ còn bị âm rất nhiều lần.

Trong hợp đồng trang 01/24 có ghi rõ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị là sản phẩm bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư bên mua được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro do đầu tư từ các quỹ liên kết, anh yêu cầu công ty công bố lợi nhuận trong báo cáo tài chính hàng năm nhưng không được trả lời thỏa đáng.

Ngày 11/01/2022, khi anh làm việc khiếu nại với công ty ông Lê Hải Long chuyên viên cao cấp của công ty có nói là bên công ty làm sai cho em lấy hợp đồng gốc để sửa nhưng anh không đồng ý sửa vì đây là quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Đến thời điểm hiện nay anh vẫn đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo hợp đồng đã ký kết với công ty, tổng số phí anh đã đóng là 400.000.000 đồng từ năm 2015 đến tháng 9/2023.

Thời gian từ tháng 9/2015 đến hiện nay công ty không cung cấp thông tin % tăng trưởng và số tiền tương ứng theo % tăng trưởng đó.

Tòa án yêu cầu anh phải đưa ra số liệu cụ thể về quyền lợi đầu tư mà anh được hưởng từ năm 2015 đến nay . Anh không đưa ra được số liệu vì đây là việc của công ty, anh đóng phí quản lý hợp đồng cho công ty nên công ty phải tính phần trăm tăng trưởng và phí đúng theo hợp đồng cho anh .

Anh đề nghị bị đơn phải tính % tăng trưởng và số tiền tương ứng với phần trăm đó cho anh vì anh đã phải mất phí quản lý hợp đồng, nên bị đơn phải tự tính và cung cấp cho anh .

Các số liệu mà anh cung cấp cho Tòa án là số liệu anh lấy theo hai Bảng kê chi tiết phân bổ các loại phí và số đơn vị quỹ mà công ty cung cấp cho anh , đây là việc của công ty.

Việc công ty tính phí tháng thứ 13 cho anh thể hiện trong hai Bảng kê chi tiết phân bổ các loại phí và số đơn vị quỹ. Cụ thể là khoảng thời gian tháng 9/2015 đến tháng 9/2016 anh bắt đầu ký hợp đồng từ tháng 9 năm 2015 thì không thể tính phí từ tháng 9/2015 mà phải tính phí từ tháng 10/2015 đến tháng 9/2016 cho anh. Anh yêu cầu công ty tính đúng số phí theo hợp đồng anh đã ký với công ty và đúng số tháng cho anh .

Việc tính phí thế nào anh đề nghị công ty áp dụng hợp đồng và tính cho anh vì anh đã đóng phí quản lý hợp đồng.

Từ những căn cứ trên, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty thực hiện hai yêu cầu sau:

Yêu cầu thứ nhất: Thực hiện trừ phí bảo hiểm của anh theo đúng hợp đồng đã ký số73415526 theo đúng trang 5/8 bảng minh họa quyền lợi sản phẩm.

Cụ thể anh yêu cầu trừ đúng phí trong hợp đồng, do hợp đồng anh ký kết có quy định từng năm theo hợp đồng. Ví dụ: Năm 2015 số phí của anh được trừ như sau: quyền lợi bảo hiểm chính 2.225.000 đồng, quyền lợi bổ trợ 4.347.000, phí quản lý hợp đồng 228.000 đồng, như vậy một năm anh phải đóng 6.800.000 đồng nhưng công ty trừ của anh 10.608.000 đồng (họ trừ sai phí cho anh , năm 2015 số phí anh đóng là 6.800.000 đồng tuy nhiên họ trừ của anh 10.644.000 đồng trong số tiền 50.000.000 đồng anh đã đóng), các năm sau công ty vẫn tính sai tiền phí cho anh và số tiền còn tăng lên, các bảng tính phí này anh đã nộp cho Tòa án. Việc tính phí sai cho anh, anh yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P tự tính lại và tiền bảo hiểm bổ trợ đến năm thứ hai công ty không cung cấp thông tin cho anh nên anh yêu cầu không tính tiền bảo hiểm bộ trợ từ năm thứ hai đóng bảo hiểm là năm 2016.

Anh không đồng ý việc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P trừ tiền bảo hiểm bổ trợ của anh từ năm 2016 đến 2020: gồm những năm sau 2016; 2017; 2018; 2019; 2020 việc trừ phí này đã thể hiện trong các tài liệu báo cáo thường niên mà công ty gửi anh và anh đã nộp bản phô tô cho Tòa án.

Một năm anh đóng 50.000.000 đồng tiền bảo hiểm(Trong số tiền đó sẽ tính phí cho anh : bao gồm phí bảo hiểm ban đầu năm đầu tiền là 20.000.000 đồng; còn lại 30.000.000 đồng đầu tư mua đơn vị quỹ, anh mua đơn vị quỹ được 2.231, 79839 đơn vị quỹ; từ số đơn vị quỹ này công ty trừ phí bảo hiểm chính 2.225.000; quyền lợi bảo hiểm bổ trợ 4.347.000; phí quản lý hợp đồng 228.000 đồng)

Phí bảo hiểm bổ trợ anh có quyền cắt bất cứ thời điểm nào nhưng công ty không cung cấp báo cáo thường niên nên anh không biết để cắt phần phí bảo hiểm bổ trợ. Anh không đồng ý đóng số phí này vì công ty không cung cấp báo cáo cho anh và tăng phí bảo hiểm không đúng theo hợp đồng đã ký.

Số tiền phí tính sai của năm nào anh yêu cầu công ty tính theo giá trị đơn vị quỹ của năm đó và thực hiện đầu tư theo hợp đồng đã ký.

Tháng 9/ 2015 anh ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty nhưng công ty tính số phí bảo hiểm cho anh là 13 tháng cụ thể là hai tháng 9/2015 và tháng 9/2016, công ty trừ sai phí của anh tháng 9/2015, anh yêu cầu không tính số tiền phí tháng 9/2015 này.

Nay anh yêu cầu công ty tính lại phí bảo hiểm cho anh từ năm 2015 đến năm 2023 theo quy định tại trang 5/8 của bảng minh họa kèm theo hợp đồng và chỉ trừ số phí bảo hiểm bổ trợ năm đầu tiên.

Do không nhận được báo cáo thường niên của công ty nên anh không nắm được việc đóng phí bảo hiểm rủi ro phần quyền lợi bảo hiểm bộ trợ.

Phần phí bảo hiểm bổ trợ này có thể chấm dứt tại bất kỳ thời điểm nào, nay anh yêu cầu ngừng trừ phần phí bảo hiểm rủi ro từ năm thứ hai (năm 2016), lý do công ty tăng phí quyền lợi bảo hiểm bổ trợ theo hợp đồng đã ký với anh nhưng không báo cáo thường niên hàng năm cho anh . Đến năm thứ sáu (là năm 2020) anh đi đòi rất nhiều lần nhưng công ty mới trả báo cáo thường niên cho anh .

Anh chỉ đồng ý trừ phí quyền lợi bảo hiểm chính theo đúng bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm trang 5/8.

Đề nghị công ty điều chỉnh lại đơn vị quỹ cho anh tương ứng với số phí quyền lợi bảo hiểm bổ trợ mà anh dừng đóng từ năm thứ hai (là năm 2016)

Yêu cầu thứ 2: Ngày 02/3/2021 anh đã ký hủy bỏ bảo hiểm bổ trợ nhưng Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P vẫn tính cao không theo hợp đồng đã ký kết. Anh yêu cầu trừ đúng phí của anh theo trang 5/8 của hợp đồng bảo hiểm số 73415526.

Yêu cầu thứ 3: Trong báo cáo thường niên anh yêu cầu làm rõ phần trăm tăng trưởng quỹ của từng năm đơn vị quỹ và số tiền tương ứng theo bảng minh họa trang 6/8 và 7/8 hợp đồng số 73415526, báo cáo thường niên của công ty từ năm 2014 đến năm 2018 có tính phần trăm tăng trưởng của các quỹ trang 10 và 11 của báo cáo thường niên.

Trong bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm trang 6/8 của hợp đồng có giải thích tỉ lệ tăng trưởng mức thấp nhất là 0% và cao nhất là 15% nhưng trong tám năm anh đóng bảo hiểm công ty không cung cấp số % tăng trưởng trong báo cáo thường niên của anh.

Anh yêu cầu công ty cung cấp số % lợi nhuận tăng trưởng hàng năm quỹ của anh là bao nhiêu và số tiền tương ứng của anh , số % và lợi nhuận này cần được trình bày rõ ràng trong báo cáo thường niên và gửi cho anh theo từng năm trong quá trình anh duy trì hợp đồng bảo hiểm với công ty.

Tòa án yêu cầu anh phải đưa ra số liệu cụ thể về quyền lợi đầu tư mà anh được hưởng từ năm 2015 đến nay, anh không đưa ra được vì đây là việc của công ty nên anh đề nghị bị đơn phải tính % tăng trưởng cho anh do anh đã phải mất phí quản lý hợp đồng, nên bị đơn phải tự tính và cung cấp cho anh.

Tại đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 11/7/2023 anh T xin rút yêu cầu thứ 2. Giữ nguyên yêu cầu thứ nhất và thứ 3.Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Tại Bản ý kiến ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đỗ Phương Anh đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/09/2015 Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P ký Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 73415526 với ông Bùi Chiến T.

Tại điều 19 của Hợp đồng bảo hiểm trên quy định việc Giải quyết tranh chấp như sau “Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Prudential có trụ sở hoặc nơi người được bảo hiểm cư trú”, nay ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án quận Ba Đình là nơi ông T cư trú, công ty đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Ngày 07 tháng 9 năm 2015, ông Bùi Chiến T có lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ số 151086017 (“HSYCBH”) để mua bảo hiểm nhân thọ cho Người được bảo hiểm là chính ông Bùi Chiến Ttại Prudential.

Ngày 23/9/2015 Prudential phát hành Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện và ông T đã ký tên và ghi rõ họ tên đều bằng chữ viết tay vào Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm số 73415526 được phát hành đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực.

Ông T đã gửi các Đơn khiếu nại và tháng 1/2021; tháng 5/2022 và tháng 9/2022. Giải quyết Đơn khiếu nại của ông T, Prudential đã tổ chức các buổi làm việc với ông T và cũng đã phát hành 05 (năm) Thư phúc đáp vào các thời gian: tháng 01/2021; tháng 02/2021; tháng 4/2021; tháng 7/2021, tháng 10/2021:

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, ông T có Đơn khởi kiện Prudential tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đơn khởi kiện của ông T có nội dung không rõ ràng và sau đó qua các phiên làm việc với Tòa án tại giai đoạn hòa giải tại tòa, ông T mới làm rõ hơn và

khẳng định yêu cầu khởi kiện gồm hai yêu cầu:

Yêu cầu Prudential thực hiện trừ phí bảo hiểm của ông T theo đúng hợp đồng đã ký số 73415526 trang 5/8 của Hợp đồng.

Yêu cầu Công ty tính rõ phần trăm tăng trưởng quỹ đầu tư của ông T hàng năm và số tiền tương ứng theo trang 6/8 và 7/8 của Bảng minh họa trong hợp đồng số 73415526 đã ký kết.

Ý kiến của Công ty:

Hợp đồng bảo hiểm số 73415526("HĐBH") được ký kết giữa Prudential và ông Bùi Chiến T theo đúng quy định pháp luật, cùng với sự nhận thức rõ ràng về nội dung của HĐBH. Prudential và ông T hoàn toàn tự nguyện khi giao kết HĐBH.

Trong HSYCBH, ông T đã thể hiện ý muốn được giao kết HĐBH với các nội dung cụ thể theo luật định như sản phẩm bảo hiểm và số tiền bảo hiểm mà ông T muốn giao kết. Ngoài ra, ông T cũng cung cấp các thông tin liên quan về sức khỏe của Người được bảo hiểm là chính ông T theo yêu cầu của Prudential và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này trong HSYCBH.

Trong quá trình lập HSYCBH, ông T đã được Prudential cung cấp tài liệu là Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm ("Bảng minh họa") được ông T ký chữ ký tươi ngày 07/9/2015. Trong Bảng minh họa, ông T đã được cung cấp đầy đủ, cụ thể các thông tin tính toán minh họa, ước tính về các quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm mà ông T đang có dự định giao kết. Nghĩa là, các quyền lợi cơ bản của sản phẩm bảo hiểm Phú– Bảo gia đầu tư mà ông T dự định giao kết đã được cung cấp cho ông T, được ông T hiểu và ký tên xác nhận về việc đã được tư vấn về các nội dung trong Bảng minh họa.

Sau khi nhận được HSYCBH, Prudential đã tiến hành thẩm định và đồng ý giao kết Hợp đồng bảo hiểm số 73415526 với ông Bùi Chiến T. Ngày 23/9/2015 Prudential phát hành Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện và ông T đã ký tên và ghi rõ họ tên đều bằng chữ viết tay vào Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm.

Vì Hợp đồng bảo hiểm số 73415526 được ký kết giữa Prudential và ông Bùi Chiến T theo đúng quy định pháp luật, căn cứ Quy tắc điều khoản, điều kiện của HĐBH, Prudential thu phí bảo hiểm và phân bổ phí bảo hiểm đúng với quy định tại Quy tắc điều khoản, điều kiện của HĐBH.

Tại các Thư phúc đáp nêu trên, Prudential đã giải thích rõ các vấn đề liên quan tới việc thực hiện HĐBH, bao gồm vấn đề về giá trị quỹ và tính chính xác của Bảng kê chi tiết giá trị quỹ ngày 28/01/2021 (Thư phúc đáp ngày 26/02/2021), vấn đề về việc tăng phí bảo hiểm đã được ông T ký xác nhận đồng ý ngày 23/9/2015 (tại Thư phúc đáp ngày 14/4/2021); Prudential cũng đã nêu lại

vấn đề chi tiết phân bổ phí bảo hiểm và giá đơn vị quỹ HĐBH 72415526 và việc tăng phí bảo hiểm rủi ro cũng như về việc gửi Thư báo tổng hợp thông tin thường niên (tại Thư phúc đáp ngày 23/7/2021).

Do vậy, Prudential cho rằng Prudential thu phí bảo hiểm và phân bổ phí bảo hiểm đúng với quy định tại Quy tắc điều khoản, điều kiện của HĐBH.

Ngày 11/7/2023 Tòa án đã yêu cầu Công ty yêu cầu xuất trình chứng cứ là Bảng kê số % lợi nhuận tăng trưởng theo quyền lợi đầu tư của anh Bùi Chiến T kể từ thời điểm anh Bùi Chiến T ký và thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 73415526 24 tháng 09 năm 2015 đối với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P.

Do tính chất của sản phẩm bảo hiểm này không có bảng kê % theo yêu cầu như trên để cung cấp cho Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện thứ nhất: Theo Công ty thì căn cứ để trừ số phí cao hơn so với bảng minh họa là do:

Bảng minh họa được lập vào ngày 07/9/2015 là theo thông tin ban đầu của ông T nhưng sau đó khoảng ngày 17/9/2015 ông T bổ sung thông tin về sức khỏe dẫn đến mức độ rủi ro đối với ôngT cao hơn do đó Công ty áp dụng mức phí cao hơn.

Việc áp dụng mức phí cao hơn này được thể hiện trong "Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện" và ông T đã ký tên và ghi rõ họ tên bằng chữ viết tay vào thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015.

Về thời điểm ông T cho rằng tính phí sai:

Theo Công ty thì căn cứ để tính phí năm đầu tiên là 13 tháng vì hợp đồng công ty ký với anh T phát sinh là ngày 07/9/2015 do vậy thời điểm tính phí từ ngày 26 tháng 9 năm 2015 mà không phải tính từ tháng 10/2015 theo yêu cầu của ông T.

Về việc ông T yêu cầu chấm dứt trừ phí bảo hiểm bổ trợ từ năm 2016 mà Công ty vẫn trừ phí là vì công ty chưa nhận được yêu cầu chấm dứt quyền lợi bảo hiểm bổ sung của ôngT nên Công ty không có quyền tự chấm dứt và cũng không có cơ sở để chấm dứt.

Đến năm 2021 ông T mới có yêu cầu bằng văn bản về việc chấm dứt phí bảo hiểm bổ trợ nên Công ty đã thực hiện theo yêu cầu của ông T và đã chấm dứt không trừ phần phí bảo hiểm bổ trợ từ năm 2021 cho đến nay.

Ngay từ ban đầu các quyền lợi bảo hiểm chính và bảo hiểm phụ đã tồn tại nhưng ông T không yêu cầu công ty cung cấp thêm thông tin từ năm 2016 để có cơ sở ra quyết định có tiếp tục sử dụng quyền lợi sản phẩm bổ sung hay không, Công ty có gửi các báo cáo thường niên cho ông T tới địa chỉ thể hiện trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Công ty đã tính phí đúng theo hợp đồng và không có cơ sở nào dẫn đến sự thay đổi nên việc ông T yêu cầu tính lại các khoản phí từ đầu sau khi công ty tính lại quy đổi vào số đơn vị quỹ tương ứng với giá trị của từng năm là không có căn cứ.

Về yêu cầu thứ 2 của anh T. Công ty cho rằng yêu cầu thứ hai của anh T là không có căn cứ vì cách hiểu về phương thức đầu tư và xác định giá trị và số lượng đơn vị quỹ của hai bên khác nhau.

Công ty vẫn gửi bảo cáo thương niên cho anh T từ năm 2015 đến nay bằng hình thức bưu điện nhưng không nhận báo phát.

Từ những nội dung trên, công ty kính đề nghị Tòa án xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, do:

Prudential đã thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ hợp đồng phát sinh từ HĐBH số 73415526 theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa hai bên (Ông T và Prudential).

Prudential và ông T tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa ngày 14/9/2023:

Anh T vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày và xác nhận có đi khám sức khỏe tại Phòng khám đa khoa 92 Thợ Nhuộm theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm.

Công ty đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Công ty có thời gian xuất trình chứng cứ là Thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ ngày 22/9/2015; Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015; hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ và hồ sơ sức khỏe của anh T.

Tại phiên tòa ngày 22/9/2023:

Anh T xác nhận có đọc và ký ghi rõ họ tên trên "Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015" nhưng "Thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ ngày 22/9/2015" không có chữ ký của anh và của công ty.

Công ty xuất trình bản chính: Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ; Hồ sơ sức khỏe của anh T; Thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ ngày 22/9/2015, Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2023. Công ty đề nghị Hội đồng xét xử đối chiếu với bản chính của Công ty đang lưu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Ông Bùi Chiến T và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential kí kết Hợp đồng bảo hiểm ("HĐBH") dựa trên ý chí tự nguyện của hai bên, hình thức và quá trình ký kết hợp đồng tuân theo các quy định của pháp luật, mục đích của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên có giá trị thực hiện đối với cả hai bên.

Đây là sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ liên kết đơn vị Phú – Bảo gia đầu tư, người thụ hưởng là ông Bùi Chiến T.

* Đối với yêu cầu thực hiện trừ phí bảo hiểm hiểm của ông T theo đúng hợp đồng đã ký số 73415526 trang 5/8 của Bảng minh họa:

Bảng minh họa được lập vào ngày 07/9/2015 là dựa trên thông tin mà ông T cung cấp trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm ("khám sức khỏe định kỳ - sức khỏe tốt"). Sau đó, căn cứ Hồ sơ sức khỏe của ông T tại Phòng khám 92 Thợ Nhuộm ngày 18/9/2015 kết luận "men gan tăng nhẹ", Công ty đã áp dụng mức phí cao hơn do có rủi ro về sức khỏe và đã thông báo việc tăng phí trong Thư báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện gửi ông T ngày 22/9/2015 với nội dung:

"Ghi chú về lý do tăng phí và/hoặc loại trừ bảo hiểm:

- ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BÙI CHIẾN THẮNG, TĂNG PHÍ VÌ LÝ DO SỨC KHỎE VÀ KHÔNG NHẬN QLBH CHĂM SÓC SỨC KHỎE.

Nếu quý khách đồng ý với các điều kiện này, xin vui lòng điền tên và ký tên vào các thư xác nhận phía sau và gửi về văn phòng Prudential trước ngày 04/10/2015 để chúng tôi phát hành hợp đồng bảo hiểm."

Ngày 23/9/2015, ông T đã gửi lại Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm theo đúng mẫu Thư xác nhận mà Công ty gửi ngày 22/9/2015, trên Thư xác nhận có chữ ký và chữ viết tay tên của ông T. Như vậy, việc Công ty áp dụng mức phí cao hơn đã được ông T chấp nhận.

Ngoài ra, Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú – Bảo Gia đầu tư chỉ mang tính minh họa để khách hàng biết về quyền lợi bảo hiểm và về việc phân bổ phí nên chỉ có giá trị tham khảo chứ không phải là căn cứ để tính phí bảo hiểm. Tại trang 3/8 cũng ghi rõ "14. Bảng này chỉ có giá trị minh họa, không phải là một phần của hợp đồng". Vì vậy không có căn cứ để buộc Công ty tính lại phí bảo hiểm cho ông T từ năm 2015 đến năm 2023 theo quy định tại trang 5/8 của bảng minh họa kèm theo hợp đồng số 73415526.

* Đối với yêu cầu của ông T đề nghị Công ty chỉ trừ số phí bảo hiểm bổ trợ năm đầu tiên:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T đã đề nghị rút yêu cầu này. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS, đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc tính lại số phí bảo hiểm bổ trợ.

* Đối với ý kiến của ông T về việc năm đầu tiên Công ty tính phí 13 tháng cho ông là không đúng, yêu cầu Công ty tính lại phí.

Theo Bản Quy tắc và điều khoản sản phẩm bảo hiểm, tại Điều 3. Bảo hiểm tạm thời quy định:

Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng hoặc (tổng) số tiền bảo hiểm của (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong do tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.

Thời hạn Bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày thứ 4 kể từ ngày Prudential nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và Phí bảo hiểm tạm tính. Ngày Prudential nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và Phí bảo hiểm tạm tính được xem là ngày thứ 1 (nhất). Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, có quyết định tạm hoãn, hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm.

Căn cứ vào Hồ sơ yêu bảo hiểm nhân thọ mà ông T nộp cho Prudential thì ngày ông T yêu cầu là ngày 07/9/2015. Như vậy, từ ngày 07/9/2015, mặc dù Prudential chưa cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng ông T đã được bảo hiểm tạm thời và sẽ được chi trả trong hạn mức nếu có yêu cầu bảo hiểm.

Ngoài ra, theo mục 2.2 Điều 2 Bản Quy tắc thì thời hạn của hợp đồng được tính từ ngày hiệu lực hợp đồng ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Căn cứ Giấy chứng bảo hiểm nhân thọ mà Prudential cấp cho ông T, ngày hợp đồng có hiệu lực là 07/9/2015 và ông T sẽ định kỳ đóng phí bảo hiểm một năm một lần là 50.000.000 đồng, chứ không phải đóng theo tháng. Như vậy, việc Công ty Prudential tính phí bảo hiểm của ông T từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2016 là phù hợp. Yêu cầu tính phí lại từ tháng 10/2015 của Nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

* Đối với yêu cầu làm rõ phần trăm tăng trưởng quỹ của từng năm đơn vị quỹ và số tiền tương ứng theo bảng minh họa trang 6/8 và 7/8 hợp đồng số 73415526, báo cáo thường niên của công ty từ năm 2014 đến năm 2018 có tính phần trăm tăng trưởng của các quỹ trang 10 và 11.

Tỷ lệ tăng trưởng mà Công ty đưa ra trong Bảng minh họa chỉ là tỷ lệ tăng trưởng giả định, không đảm bảo, cũng không phải là căn cứ để xác định số tiền đầu tư lãi/lỗ hàng năm. Tại trang 2/8 Bảng minh họa cũng đã ghi rõ: Giá trị quỹ của hợp đồng thực tế có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị minh họa và được tính theo giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm.

Do tính chất của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ mà ông T đã ký không có Bảng kê số % lợi nhuận tăng trưởng theo quyền lợi đầu tư như ông T yêu cầu nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông T.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền:

Theo quy định tại điều 19 của Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 73415526 ngày 07/9/2015 giữa Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P và anh Bùi Chiến T thì "Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Prudential có trụ sở hoặc nơi người được bảo hiểm cư trú".

Anh T cư trú tại Tập thể Viện Khảo sát Thủy lợi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và gửi đơn khởi kiện tại Tòa án quận Ba Đình, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P cũng đồng ý, do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Anh Bùi Chiến T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P (sau đây gọi là Công ty) yêu cầu Công ty trừ đúng phí bảo hiểm bổ trợ theo trang 5/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú-Bảo gia đầu tư.

Xét việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh T là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh T.

[2.2]. Anh Bùi Chiến T yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P thực hiện hai yêu cầu:

Thứ nhất: Thực hiện trừ phí bảo hiểm của anh T theo đúng trang 5/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư.

Thứ hai: Yêu cầu Công ty tính rõ phần trăm tăng trưởng quỹ đầu tư hàng năm và số tiền tương ứng theo trang 6/8 và 7/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư.

Xét thấy:

Ngày 07/09/2015 anh T và Công ty ký Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 73415526, kèm theo hợp đồng là Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư. Ngày hợp đồng có hiệu lực 07/9/2015.

Ngày 24/9/2015, Công ty cấp giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho anh T, theo đó Sản phẩm bảo hiểm chính: Phú-Bảo Gia Đầu tư: Số tiền bảo hiểm 500.000.000 đồng. Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ: QLBH chết và tai nạn do tai nạn mở rộng: 200.000.000 đồng. QLBH bệnh lý nghiêm trọng: 300.000.000 đồng.

Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm: 6/9/2053; Ngày kết thúc thời hạn đóng phí: 6/9/2053. Phí bảo hiểm định kỳ hàng năm: 50.000.000 đồng.

Phí ban đầu 20.000.000 đồng, Quỹ Prulink Cổ phiếu Việt Nam 30.000.000 đồng.

Xét yêu cầu thứ nhất của anh T:

Anh T cho rằng tại trang 5/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú-Bảo gia đầu tư thì năm đầu tiên (năm 2015) khi anh tham gia ký hợp đồng, số phí bảo hiểm rủi ro của anh được trừ như sau: quyền lợi bảo hiểm chính 2.225.000 đồng, quyền lợi bổ trợ 4.347.000đồng, phí quản lý hợp đồng 228.000 đồng, tổng phí là 6.800.000 đồng/50.000.000 đồng/năm, nhưng thực tế trong năm 2015 Công ty trừ tổng các khoản phí nêu trên là 10.644.000 đồng /50.000.000 đồng/năm là không đúng như bảng minh họa. Anh ký hợp đồng ngày 7/9/2015 nhưng năm đầu tiên Công ty thực hiện trừ phí từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2016 là 13 tháng là không đúng, lẽ ra Công ty phải thực hiện trừ phí từ tháng 10/2015.

Công ty cho rằng về mức phí bảo hiểm rủi ro của anh T bị tăng so với bảng

minh họa là do hồ sơ sức khỏe của anh T với kết luận là "Men gan tăng nhẹ" nên dẫn đến mức độ rủi ro đối với anhT cao hơn do đó Công ty áp dụng mức phí bảo hiểm rủi ro cao hơn. Việc áp dụng mức phí cao hơn này được thể hiện trong "Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện" và anhT đã ký tên và ghi rõ họ tên bằng chữ viết tay vào thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm ngày 23/9/2015. Về thời điểm tính phí năm đầu tiên bắt đầu là ngày 26/9/2015 đến ngày 10/9/2016 là phù hợp vì hợp đồng Công ty ký với anh T phát sinh và có hiệu là ngày 07/9/2015. Về vấn đề này, anh T khiếu nại và đã được Công ty trả lời.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng bảo hiểm và Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư được lập vào ngày 07/9/2015 là dựa trên thông tin ban đầu ông T cung cấp trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm ("khám sức khỏe định kỳ - sức khỏe tốt"). Sau đó, anh T khám sức khỏe theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm và căn cứ Hồ sơ sức khỏe của anh T tại Phòng khám đa khoa 92 Thợ Nhuộm ngày 18/9/2015 với kết luận "men gan tăng nhẹ", Công ty đã áp dụng mức phí cao hơn do có rủi ro về sức khỏe và đã thông báo cho anh T việc tăng phí trong "Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện ngày 22/9/2015".

Tại "Thông báo chấp nhận bảo hiểm nhân thọ có điều kiện" ngày 22/9/2015 có nội dung : "Đối với người được bảo hiểm Bùi Chiến T, tăng phí vì lý do sức khỏe và không nhận QLBH chăm sóc sức khỏe. Nếu quý khách đồng ý với các điều kiện này, xin vui lòng điền và ký tên vào các thư xác nhận phía sau và gửi về văn phòng Prudential trước ngày 04/10/2015 để chúng tôi phát hành hợp đồng bảo hiểm". Và tại "Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm" có nội dung: "Đồng ý tham gia bảo hiểm nhân thọ theo các điều khoản ghi ở trang trước; Đồng ý xem Thư thông báo chấp nhận Bảo hiểm nhân thọ có điều kiện và xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm của tôi là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm".

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T xác nhận anh có đọc và ký "Thư xác nhận đồng ý tham gia bảo hiểm" ngày 23/9/2015.

Xét, việc tăng phí vì lý do sức khỏe Công ty đã thông báo cho anh T biết và anh T đồng ý nên Công ty áp dụng mức phí bảo hiểm rủi ro đối với anh T vì lý do sức khỏe là có căn cứ.

Về thời điểm tính phí năm đầu tiên: Anh T tham gia bảo hiểm từ ngày 07/9/2015 và cùng ngày 07/9/2015 hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực nên Công ty tính phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng từ ngày 26/9/2015 đến ngày 10/9/2016 là phù hợp với quy định của Hợp đồng.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của anh T.

Xét yêu cầu thứ hai của anh T:

Anh T yêu cầu Công ty tính rõ phần trăm tăng trưởng quỹ đầu tư hàng năm và số tiền tương ứng.

Công ty cho rằng trong báo cáo thường niên có ghi rõ % tăng trưởng các năm.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại mục b khoản 12.2 Điều 12 của Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ quy định nghĩa vụ của Prudential: Định kỳ công bố kết quả hoạt động của các quỹ liên kết đơn vị.

Theo báo cáo thường niên năm 2018 do anh T cung cấp thì quỹ Prulink Cổ phiếu Việt Nam của anh T từ năm 2015 đến năm 2017 có ghi rõ % tăng trưởng. Như vậy, Công ty đã công bố kết quả hoạt động của quỹ Prulink Cổ phiếu Việt Nam cho anh T đúng quy định tại mục b khoản 12.2 Điều 12 của Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh T.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của anh T không được Tòa án chấp nhận nên anh T phải chịu 300.000 đồng án phí. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007764 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P không phải chịu án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26, khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 7, Điều 15, Điều 17, Điều 20, Điều 21, Điều 23 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Chiến T đối với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P về việc yêu cầu trừ đúng phí bảo hiểm bổ trợ theo trang 5/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư.

2, Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Chiến T đối với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P về việc yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P thực hiện trừ phí bảo hiểm của anh Bùi Chiến T theo đúng trang 5/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Chiến T đối với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P về việc yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P tính rõ phần trăm tăng trưởng quỹ đầu tư hàng năm và số tiền tương ứng theo trang 6/8 và 7/8 của Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm Phú- Bảo gia đầu tư.

3, Về án phí: Anh Bùi Chiến T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Bùi Chiến T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007764 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tài Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4, Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;V.phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)